

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/DS-ST

Ngày 11-5-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Hoàng Mai

2. Ông Đặng Hữu Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLST-DS, ngày 04 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2022/QĐST-DS, ngày 19/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở chính: đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng B. (Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100150619, đăng ký lần đầu ngày 03/4/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 26, ngày 06/10/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Bé T - Giám đốc Ngân hàng TMCP B. (Theo Quyết định ủy quyền số 545/QĐ-XX, ngày 22/6/2021 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng B)

Người được ủy quyền lại:

+ Ông Nguyễn Sơn H - Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP B. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Phước Đ - Chuyên viên Phòng quản lý khách hàng Ngân hàng TMCP B - Phòng giao dịch C. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường L, khóm X, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.
(Theo Quyết định ủy quyền số 67/QĐ-XX.AG, ngày 26/01/2022 của Giám đốc Ngân hàng TMCP B).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Bá T, sinh năm 1984

Cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tờ tự khai ngày 11/5/2022 ông Nguyễn Sơn H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP B (sau đây gọi là Ngân hàng) có cho ông Huỳnh Bá T vay số tiền 60.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/12002265/HĐTD, ngày 15/01/2019 được ký kết giữa bên cấp tín dụng Ngân hàng B với bên vay ông Huỳnh Bá T, Thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 15/01/2019 đến 17/01/2022); Lãi suất trong hạn từ ngày vay đến ngày 31/3/2019 là 11%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh 06 tháng/lần theo thông báo của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay là tiêu dùng phục vụ đời sống; Hình thức bảo đảm nợ vay: không có tài sản bảo đảm.

Theo đơn khởi kiện, tính đến ngày 17/3/2020, ông T đã thanh toán được số tiền gốc là 23.380.000 đồng và từ đó đến nay ông T không trả nữa mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần, do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 45.834.980 đồng, trong đó: gốc là 36.620.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 17/01/2022 là 9.214.980 đồng. Tại phiên làm việc ngày 29/3/2022, Ngân hàng trình bày do sai sót khi nhập số liệu nên có chênh lệch về tiền lãi ông T còn nợ, cụ thể: tính đến ngày 17/01/2022 tổng số tiền ông T nợ là 42.676.642 đồng, trong đó vốn 36.620.000 đồng và lãi 6.056.642 đồng và xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi chênh lệch là 3.158.338 đồng.

Ngày 11/5/2022, ông H gửi đến Tòa án văn bản đề ngày 15/9/2019 về việc điều chỉnh lãi suất cho vay đối với ông Huỳnh Bá T, cụ thể: lãi suất từ ngày 01/10/2019 đến ngày 01/4/2020 là 11,2%/năm và thay đổi khi có thông báo mới; cùng với văn bản này thì ông H còn gửi tờ tự khai với nội dung xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện đã nộp, không rút lại đối với tiền lãi như nội dung đã trình bày tại phiên làm việc ngày 29/3/2022. Ngân hàng yêu cầu ông T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 47.746.295 đồng, trong đó: vốn 36.620.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 09/5/2022 là 11.126.295 đồng, bao gồm lãi trong hạn 8.556.060 đồng, lãi quá hạn 1.714.629 đồng, lãi chậm trả là 855.606 đồng;

đồng thời, yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 10/5/2022 đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn ông Huỳnh Bá T đều vắng mặt. Tại phiên tòa, ông T tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B. Buộc ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả và tiếp tục trả lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Huỳnh Bá T. Mặc dù, theo phiếu xác minh ngày 18/3/2022 do Công an xã B cung cấp ông T cư trú tại tổ 21, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang và hiện vẫn sinh sống tại địa chỉ này nhưng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2019/12002265/HĐTD, ngày 15/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP B với ông Huỳnh Bá T, trường hợp phát sinh tranh chấp thì Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân thành phố L, nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn.

Quá trình giải quyết, ngày 29/3/2022 Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện và xin rút một phần yêu cầu về tiền lãi, tuy nhiên đến ngày 11/5/2022 ông H là đại

diện theo ủy quyền của Ngân hàng có văn bản xác định lại yêu cầu khởi kiện, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu của Ngân hàng theo văn bản ngày 11/5/2022 không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận việc thay đổi của Ngân hàng.

[2] Về nội dung: Ngày 15/01/2019, ông Huỳnh Bá T ký Hợp đồng tín dụng số 01/2019/12002265/HĐTD với Ngân hàng TMCP B để vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 15/01/2019 đến 17/01/2022); Lãi suất trong hạn từ ngày vay đến ngày 31/3/2019 là 11%/năm, lãi suất được điều chỉnh từ ngày 01/10/2019 đến ngày 01/4/2020 là 11,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng do ông T vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Ngân hàng yêu cầu ông T trả số tiền 47.746.295 đồng, trong đó: vốn 36.620.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 09/5/2022 là 11.126.295 đồng, bao gồm lãi trong hạn 8.556.060 đồng, lãi quá hạn 1.714.629 đồng, lãi chậm trả là 855.606 đồng; yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 10/5/2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Trong suốt quá trình giải quyết, ông T đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như chứng cứ do Tòa án thu thập. Ông T không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy ông đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2019/12002265/HĐTD, ngày 15/01/2019 được ký kết giữa bên cấp tín dụng Ngân hàng TMCP B với bên vay ông Huỳnh Bá T và Bảng kê rút vốn ngày 16/01/2019 của bên vay ông Huỳnh Bá T được Ngân hàng xét duyệt vay vào cùng ngày để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B về việc yêu cầu ông T có trách nhiệm trả số tiền 47.746.295 đồng, trong đó: vốn 36.620.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 09/5/2022 là 11.126.295 đồng, bao gồm lãi trong hạn 8.556.060 đồng, lãi quá hạn 1.714.629 đồng, lãi chậm trả là 855.606 đồng; ông T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 10/5/2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

[3] Về án phí: Ông Huỳnh Bá T phải chịu 2.387.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP B được nhận lại 1.146.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001051, ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 357, 463; 466 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với ông Huỳnh Bá T.

Buộc ông Huỳnh Bá T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B (do Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh An Giang đại diện nhận) số tiền 47.746.295 đồng (bốn mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng), trong đó: vốn 36.620.000 đồng (ba mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng) và lãi tạm tính đến ngày 09/5/2022 là 11.126.295 đồng (mười một triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng), bao gồm lãi trong hạn 8.556.060 đồng (tám triệu, năm trăm năm mươi sáu nghìn, không trăm sáu mươi đồng), lãi quá hạn 1.714.629 đồng (một triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, sáu trăm hai mươi chín đồng), lãi chậm trả 855.606 đồng (tám trăm năm mươi lăm nghìn, sáu trăm lẻ sáu đồng).

Kể từ ngày 10/5/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2019/12002265/HĐTD, ngày 15/01/2019.

- Về án phí: Ông Huỳnh Bá T phải chịu 2.387.000 đồng (hai triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần B (do Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh An Giang đại diện nhận thay) số tiền 1.146.000 đồng (một triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001051, ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPL;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPL;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Chiền